



5. MÔN NGỮ VĂN

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

1. Ôn tập kiến thức:

- Kiến thức, kĩ năng đọc hiểu thơ song thất lục bát
- Ôn luyện thêm một số văn bản ngoài sách giáo khoa cùng thể loại.

2. Yêu cầu:

- Nhận biết một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản: thể thơ, đề tài, chủ đề, mạch cảm xúc, từ ngữ, hình ảnh...
- Biết cảm thụ về một hình ảnh thơ có trong văn bản.
- Liên hệ được vấn đề đời sống khi tìm hiểu văn bản.
- Nêu được ý nghĩa, bài học cho bản thân sau khi đọc văn bản.
- Nhận biết kiến thức tiếng Việt được sử dụng trong văn bản.

II. PHẦN TIẾNG VIỆT

1. Ôn tập kiến thức:

- Toàn bộ kiến thức tiếng Việt đã học ở lớp 6,7,8; lớp 9 (kiến thức tiếng Việt bài 1,2).

2. Yêu cầu:

- Nắm vững kiến thức cơ bản: khái niệm, đặc điểm, công dụng của các kiến thức trên.
- Chỉ ra và nêu tác dụng của các yếu tố tiếng Việt trong đoạn ngữ liệu cụ thể.

III. PHẦN VIẾT

1. Ôn tập kiến thức:

- Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết.
- Viết đoạn văn nghị luận phân tích một hình ảnh thơ, phân tích một đoạn thơ/khổ thơ; một khía cạnh nội dung, nghệ thuật... trong tác phẩm.

2. Yêu cầu:

- Nắm vững kĩ năng viết bài văn nghị luận xã hội, có bố cục 3 phần rõ ràng, đúng thể loại
 - Nắm vững kĩ năng viết đoạn văn phân tích (diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song).
- Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn, nội dung rõ ràng, diễn đạt lưu loát.

**B. ĐỀ MẪU MINH HỌA****I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Đọc văn bản sau:****CHIM THÊU¹**

Chiều chủ nhật ba thường đi dạo,
 Các cửa hàng bày áo trẻ con.
 Lòng ba không khỏi riêng buồn,
 Ngắm từng kiếu áo, nhớ con vô cùng!

Lũ chúng nó ngăn sông cản núi
 Áo ba mua khôn gửi về Nam
 Nhìn đàn trẻ nhỏ xênh xang²
 Áo thêu chim trắng, ba càng thương con.

Con trong đó sớm hôm nức nở,
 Nghẹn lời ca dưới mỏ quạ đen.
 Mẹ con chẳng vụng đường kim,
 Áo con chẳng được thêu chim hòa bình.

Ba ôm tấm áo xanh giữa ngực
 Tưởng chừng nghe thổn thức tim con.
 Bâng khuâng cặp mắt đen tròn,
 Chắt chiu vẳng tiếng chim non gọi đàn...

Treo áo con bên bàn làm việc,
 Nhìn chim thêu, ba viết thư này.
 Áo không gửi được hôm nay,
 Thì ba giữ lấy, mai ngày cho con.

Ngày mai ấy, nước non một khối,
 Giờ áo này, thấu nỗi niềm xưa,
 Đàn em con đó, bây giờ,
 Áo thêu chim trắng, tha hồ vui chơi.

Mùa xuân 1957

(Nguyễn Bính, *Đêm sao sáng*, NXB Văn học, 1962)*** Chú thích:**

¹ Bài thơ ra đời năm 1957. Sau Hiệp định Genève (1954), chính quyền miền Nam cũ đã đơn phương "khóa tuyến", biến vĩ tuyến 17 thành "biên giới quốc gia" và ngăn chặn việc đi lại, giao thương giữa hai miền. Người cha trong bài thơ là một cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc, chưa thể đoàn tụ cùng gia đình ở Nam Bộ.

²xênh xang: ăn mặc bảnh bao, chưng diện.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1.0 điểm). Xác định thể thơ của văn bản. Nêu 2 dấu hiệu nhận biết thể thơ đó.

Câu 2 (1.0 điểm). Khi ngắm nhìn chiếc áo trẻ con trong cửa hàng và thấy đàn trẻ nhỏ "xênh xang" ngoài phố, người cha có tâm trạng như thế nào? Qua đó, em hiểu gì về tình cảm mà cha dành cho con?

Câu 3 (1.0 điểm). Phân tích tác dụng của các từ láy có trong đoạn thơ sau:

Ba ôm tấm áo xanh giữa ngực
 Tưởng chừng nghe thổn thức tim con.
 Bâng khuâng cặp mắt đen tròn,
 Chắt chiu vẳng tiếng chim non gọi đàn...

Câu 4 (1.0 điểm). Từ tấm lòng trần trối, xót thương và hành động cất giữ chiếc áo thêu của người cha trong bài thơ, theo em, mỗi người cần thái độ và hành động cụ thể nào để thể hiện tình cảm với cha mẹ? (trình bày khoảng 4-5 dòng).



II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ cuối bài thơ *Chim thêu* ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4.0 điểm).

Cuộc sống không phải lúc nào cũng là một con đường bằng phẳng, mà luôn ẩn chứa những thử thách, biến cố ngoài ý muốn mà bất kỳ ai cũng có thể gặp phải trên hành trình trưởng thành. Tuy nhiên, thay vì dửng dưng cảm đối mặt, không ít bạn trẻ hiện nay lại dễ rơi vào tâm lý bế tắc, lo âu và đánh mất niềm tin vào chính mình.

Em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) đề xuất giải pháp giúp giới trẻ biết cách đối mặt, vượt qua nghịch cảnh để làm chủ cuộc sống của bản thân.